

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮKNÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2022/DS-ST

Ngày: 18 -02-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H – Có mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện D, tỉnh Đắc Nông.

- Bị đơn: Ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N – Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện D, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn H trình bày: Vào ngày 24/3/2009 ông bà có cho ông S và bà N vay số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), trong giấy vay không thỏa thuận lãi suất nhưng thỏa thuận miệng lãi suất là 0.025%/ngày, trong giấy vay khi đó không hẹn ngày trả tiền nhưng khi ông bà vay thêm tiền vào ngày 02/4/2009 thì hẹn đến 02/5/2009 trả tiền rồi trả luôn khoản tiền này.

Ngày 02/4/2009 ông S và bà N tiếp tục vay của ông bà số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), trong giấy vay không thỏa thuận lãi suất nhưng thỏa thuận miệng lãi suất là 0.025%/ngày, hẹn đến ngày 02/5/2009 trả. Ngày 07/4/2009

ông S và bà N vay số tiền 15.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng thỏa thuận miệng lãi suất là 0.025%/ngày hẹn đến ngày 2/5/2009 trả tiền.

Tuy nhiên đến hạn ông bà đã nhiều lần yêu cầu ông S và bà N trả tiền nhưng ông S và bà N vẫn chưa chịu thanh toán cho ông bà bất kỳ khoản gốc và lãi nào. Nay ông bà yêu cầu ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N phải trả cho ông bà số tiền gốc 165.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*) và lãi suất từ thời điểm vay đến ngày xét xử đối với cả ba khoản vay với mức lãi suất là 0.025%/ngày và lãi suất cho đến khi ông bà Sơn, bà N trả xong nợ cho ông bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N trả cho nguyên đơn số tiền gốc 165.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất như trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Theo lời trình bày của bị đơn ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N trong quá trình giải quyết vụ án: Ông bà thừa nhận ông bà có vay số tiền như ông H và bà H trình bày có thỏa thuận lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/ ngày. Tuy nhiên đối với số tiền 60.000.000 đồng ban đầu ông bà đã vay 90.000.000 đồng và trả nợ xong. Đối với số tiền vay 105.000.000 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu đồng*) ông bà trả dần được 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) tiền gốc còn lãi chưa trả tuy nhiên số tiền trả không ghi giấy tờ gì cả, do đó hiện ông bà chỉ còn nợ số tiền 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*). Do đó với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông bà không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005 đề nghị: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: buộc ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N phải trả cho ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền 165.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N phải trả tiền, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản theo Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N có địa chỉ tại Thôn T, xã A, huyện D, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản giữa ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Minh S và bà Đoàn Thị Thúy N là có thật được thể hiện qua giấy vay tiền ngày 24/3/2009, ngày 02/04/2009 và 07/4/2009 và có chữ ký xác nhận của bà Đoàn Thị Thúy N và ông Ngô Minh S mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc. Xét thỏa thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Điều 471 Bộ luật dân sự quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông S và bà N phải trả số tiền gốc 165.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*). Theo nhận định tại mục [2.1] thì việc vay tiền giữa ông H và bà H với ông S và bà N là có thật, các bên đều thừa nhận và không trái pháp luật. Việc bà N và ông S không trả đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005:

Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005 quy định: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*

[2.3] Đối với việc bà N và ông S trình bày số tiền 60.000.000 đồng ông bà đã vay 90.000.000 đồng và trả nợ xong. Đối với số tiền vay 105.000.000 đồng (*Một trăm lẻ năm triệu đồng*) (gồm 90.000.000 đồng và 15.000.000 đồng) ông bà trả dần được 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), do đó hiện ông bà chỉ còn nợ số tiền 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*), tuy nhiên ông, bà không cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nên ông bà phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Từ những căn cứ, lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ngô Minh S, bà Đoàn Thị Thúy N

phải thanh toán cho ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền là: 165.000.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*)

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đoàn Thị Thúy N và ông Ngô Minh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 8.250.000 đồng. Trả lại cho ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.808.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 471, Điều 474 và Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Đoàn Thị Thúy N và ông Ngô Minh S phải trả cho ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền còn nợ là 165.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Đoàn Thị Thúy N và ông Ngô Minh S phải nộp 8.250.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.808.000 đồng (*Tám triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0000576 ngày 15/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

‘Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng